

VAI TRÒ CỦA VIỆN KIỂM SÁT LIÊN BANG NGA TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG KHU VỰC TƯ

PLOKHOV SERGEY VLADIMIROVICH*

Tóm tắt: Bài viết phân tích cơ sở pháp lý và tổ chức để phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực hoạt động, kinh doanh tư nhân tại Liên bang Nga dựa trên việc đánh giá các quy định của Điều 13.3 Luật Liên bang “Về chống tham nhũng”. Theo đó, điều luật yêu cầu tất cả các tổ chức phải xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, đặc biệt chú trọng đến công tác giám sát của cơ quan kiểm sát đối với việc thực hiện quy định này. Bài viết chỉ ra rằng các cuộc thanh tra của cơ quan kiểm sát giúp xác định những thiếu sót, lỗ hổng trong các biện pháp phòng, chống tham nhũng và khuyến khích các tổ chức xây dựng hệ thống phòng, chống tham nhũng hiệu quả, có tính đến đặc thù hoạt động của họ và mức độ rủi ro tham nhũng. Đồng thời, bài viết cũng đánh giá tổng quan các vi phạm điển hình của các pháp nhân, từ đó rút ra kết luận về sự cần thiết phải nâng cao nhận thức pháp luật của người đứng đầu tổ chức.

Từ khóa: Tham nhũng; lĩnh vực hoạt động, kinh doanh tư nhân; giám sát của cơ quan kiểm sát; phòng ngừa tội phạm tham nhũng; xung đột lợi ích

Ngày nhận bài: 15/9/2025; **Biên tập xong:** 19/9/2025; **Duyệt đăng:** 22/9/2025

THE ROLE OF THE RUSSIAN PROSECUTION SERVICE IN PREVENTING CORRUPTION IN THE PRIVATE SECTOR

Abstract: The article analyzes the legal and organizational foundations of preventing corruption in the private sector of the Russian Federation. It examines the provisions of Article 13.3 of the Federal Law “On Combating Corruption,” which imposes on all organizations the obligation to develop and adopt anti-corruption measures. Special attention is given to prosecutorial supervision in monitoring compliance with this requirement. The study demonstrates that prosecutorial inspections help identify shortcomings in anti-corruption mechanisms and encourage companies to establish effective prevention policies tailored to their activities and corruption risk levels. The article also reviews typical violations committed by legal entities and concludes that improving legal awareness among corporate leaders is essential for minimizing risks of liability.

Keywords: Corruption; private sector; prosecutorial supervision; prevention of corruption offences; conflict of interest

Received: Sep 15, 2025; **Editing completed:** Sep 19, 2025; **Accepted for publication:** Sep 22, 2025

Sự tuân thủ chống tham nhũng trong pháp luật Liên bang Nga là một cơ chế quan trọng nhằm bảo vệ các tổ chức khỏi các hành vi tham nhũng do cả quan chức nhà nước và địa phương thực hiện, bao gồm cả lĩnh vực hoạt động, kinh doanh tư nhân. Nội dung này được quy định tại Điều 13.3 của Luật Liên bang “Về chống tham nhũng”.

Theo đó, phần 1 của điều luật này quy định các tổ chức phải có nghĩa vụ xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng. Nghĩa vụ này được đưa vào luật pháp Liên bang Nga kể từ ngày 01/01/2013, áp dụng cho tất cả các pháp nhân được đăng ký và/hoặc hoạt động tại Liên bang Nga, không có ngoại lệ, không phân biệt hình thức pháp

lý, tổ chức, ngành nghề, số lượng nhân viên hay sự tham gia của nhà nước vào hoạt động của pháp nhân. Cần lưu ý rằng, không giống như ở Nga, nhiều quốc gia khác không quy định bắt buộc tất cả các tổ chức trong khu vực tư phải tuân thủ các yêu cầu về phòng, chống tham nhũng. Quy định này thường chỉ được áp dụng với các tổ chức có sự tham gia của nhà nước, các công ty xuyên quốc gia hoặc các công ty lớn.

Phần 2 của Điều 13.3 gồm các biện pháp chống tham nhũng phổ quát có thể được thông qua trong các tổ chức trong khu vực tư:

* Email: S4286@mail.ru

Tiến sĩ, Cố vấn Tư pháp Nhà nước Hạng 3, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác Pháp lý Quốc tế, Viện kiểm sát Liên bang Nga

- Xác định các phòng ban hoặc cán bộ chịu trách nhiệm phòng ngừa tham nhũng và các hành vi vi phạm khác;

- Hợp tác với các cơ quan thực thi pháp luật;

- Xây dựng và triển khai các tiêu chuẩn và quy trình nhằm đảm bảo hoạt động có tính liên chính của tổ chức;

- Thông qua bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp cho nhân viên của tổ chức;

- Ngăn ngừa và giải quyết xung đột lợi ích;

- Ngăn chặn việc lập báo cáo không chính thức và sử dụng tài liệu giả mạo.

Những biện pháp trên không mang tính bắt buộc và không phải là đầy đủ mà có thể được bổ sung bằng các biện pháp khác nhằm phòng ngừa hành vi tham nhũng, hoặc được điều chỉnh theo đặc thù hoạt động của từng tổ chức cũng như dựa trên sự đánh giá nội bộ về rủi ro tham nhũng. Do đó, bên cạnh việc yêu cầu tất cả các tổ chức bắt buộc phải xây dựng và áp dụng các biện pháp chống tham nhũng, pháp luật Liên bang Nga cũng cho phép các tổ chức tự xác định cho mình những biện pháp cần thiết.

Với quy định này, khi xây dựng hệ thống các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, người đứng đầu pháp nhân sẽ đặc biệt quan tâm đến cơ sở phương pháp luận liên quan và kinh nghiệm của các tổ chức khác trong việc áp dụng Điều 13.3 của Luật Liên bang “Về chống tham nhũng”, bao gồm cả những kinh nghiệm được thể hiện trong các phán quyết của tòa án và thông qua hoạt động giám sát của cơ quan kiểm sát.

Do luật không quy định rõ ràng các biện pháp chống tham nhũng trong các tổ chức thuộc lĩnh vực tư nhân, nên các tổ chức sẽ xây dựng biện pháp chống tham nhũng dựa trên Khuyến nghị phương pháp luận cho các tổ chức về xây dựng và áp dụng các biện pháp phòng ngừa và chống tham nhũng do Bộ Lao động và Bảo trợ xã hội Liên bang Nga ban hành, nhằm thực hiện điểm b khoản 25 của Sắc lệnh số 309 của Tổng thống Liên bang Nga ngày 02/4/2013 “Về các biện pháp thực hiện một số Điều khoản của Luật Liên bang về chống tham nhũng”. Ngoài ra, Hiến chương chống tham nhũng của doanh nghiệp Nga cũng cung cấp danh sách các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong các tổ chức.

Các tài liệu này bao gồm các văn bản pháp lý có thể áp dụng để các tổ chức xây dựng chính sách chống tham nhũng, bảo đảm không chỉ tuân thủ luật chống tham nhũng của Nga và thông lệ quốc tế mà còn duy trì hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, bảo vệ tài sản và duy trì uy tín kinh doanh cao.

Xét đến hoạt động giám sát của các cơ quan kiểm sát, khi lựa chọn các biện pháp phòng ngừa tham nhũng cụ thể trong một tổ chức, tiêu chí hàng đầu phải là hiệu quả của chúng. Điều này được thể hiện qua việc tuân thủ đầy đủ luật chống tham nhũng, không có vi phạm, không có cả tội phạm và vi phạm hành chính liên quan đến tham nhũng do nhân viên mình thực hiện, không có tình trạng xung đột lợi ích chưa được giải quyết... Đồng thời, các biện pháp phải tương xứng với số lượng nhân sự, phạm vi hoạt động của tổ chức, chú ý đến việc có hay không có nguồn tài trợ của cấp nhà nước hoặc thành phố, chú ý pháp nhân có tham gia vào hoạt động mua sắm cấp nhà nước và thành phố, phân tích có các rủi ro tham nhũng khác không. Bên cạnh đó, hoạt động giám sát của cơ quan kiểm sát cũng tính tới yêu cầu chung rằng các biện pháp do tổ chức thực hiện không được trái với luật pháp hoặc áp đặt nghĩa vụ đối với nhân viên và những người khác mà không được quy định trong các văn bản pháp lý.

Báo cáo đánh giá thực tiễn tốt nhất về chống tham nhũng trong các tổ chức hoạt động tại Nga, do Phòng Thương mại và Công nghiệp Liên bang Nga thực hiện năm 2022 theo Điều 24 của Kế hoạch Phòng, chống tham nhũng quốc gia giai đoạn 2021-2024 là một công cụ hỗ trợ đắc lực cho các công ty trong việc xây dựng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng. Việc pháp nhân thông qua các biện pháp phòng ngừa tham nhũng Tòa án áp dụng theo đúng các tài liệu này là điều cần thiết nhằm giảm thiểu rủi ro nội bộ và rủi ro bên ngoài đối với hoạt động của công ty. Hơn nữa, các nỗ lực chống tham nhũng của tổ chức ngày càng được nhiều tòa án chú ý khi xác định hình phạt áp dụng đối với các công ty vi phạm hành chính theo Điều 19.28 của Bộ luật Liên bang Nga về vi phạm hành chính (thù lao bắt hợp pháp thay mặt cho một

pháp nhân). Điều này có ý nghĩa rất quan trọng để chuẩn bị cho cuộc điều tra từ phía cơ quan kiểm sát, vì nghĩa vụ này được quy định tại phần 1, Điều 13.3 của Luật Liên bang “Về chống tham nhũng” là đối tượng điều tra do cơ quan công tố.

Cần lưu ý, quy trình và thời gian thanh tra được quy định tại Điều 21 và Điều 22 của Luật Liên bang số 2202-I ngày 17/01/1992 “Về Viện kiểm sát Liên bang Nga”, cũng như trong các văn bản pháp lý chuyên nghiệp của Viện kiểm sát Liên bang Nga. Theo khoản 2.4 của Lệnh số 581 của Viện trưởng Tổng Viện kiểm sát Liên bang Nga ngày 10/10/2022 “Về việc thực hiện giám sát của Cơ quan kiểm sát và thực hiện các quyền hạn khác của các Kiểm sát viên trong lĩnh vực chống tham nhũng”, khi đã nhận được thông tin về các tổ chức vi phạm pháp luật chống tham nhũng, các Kiểm sát viên ở mọi cấp có nhiệm vụ kiểm tra việc tuân thủ Điều 13.3 của Luật Liên bang “Về chống tham nhũng” trong tổ chức đó. Nguồn thông tin này có thể không chỉ là các đơn kháng cáo nhận được tại cơ quan kiểm sát, tài liệu từ các vụ án hình sự, dân sự và các vụ án khác, kết quả của các cuộc điều tra tố tụng, mà còn cả thông tin do các Kiểm sát viên chủ động thu thập. Cụ thể, khoản 2.3 của Lệnh nói trên của Viện trưởng Tổng Viện kiểm sát Liên bang Nga yêu cầu tất cả các Kiểm sát viên thiết lập và duy trì tương tác với các hiệp hội công cộng, các tổ chức xã hội dân sự khác, các phương tiện truyền thông, các đơn vị kinh doanh (bao gồm cả các đơn vị trong lĩnh vực giáo dục chống tham nhũng). Kiểm sát viên cũng được yêu cầu giám sát một cách có hệ thống các ấn phẩm truyền thông để xác định thông tin về các hành vi tham nhũng, bao gồm cả tội phạm, và xem xét khả năng tổ chức điều tra về các hành vi đó.

Vì pháp luật điều chỉnh một cách linh hoạt sự tuân thủ chống tham nhũng nên việc các cơ quan kiểm sát tiến hành thanh tra về tuân thủ Điều 13.3 của Luật Liên bang “Về chống tham nhũng” chủ yếu nhằm hỗ trợ các tổ chức bị thanh tra xây dựng chính sách chống tham nhũng của riêng mình. Điều này xuất phát từ mục đích bảo đảm mối quan hệ kinh tế tự do và cạnh tranh, do đó điều quan trọng là phải bảo vệ doanh nghiệp không chỉ khỏi

sự lạm dụng của các cơ quan kiểm tra và thực thi pháp luật, mà còn khỏi các hành vi bất hợp pháp của chính nhân viên của doanh nghiệp đó và của các tổ chức khác (ví dụ như đối tác) mà không tuân thủ luật chống tham nhũng.

Thông qua các cuộc thanh tra giám sát, Kiểm sát viên xác định những lỗ hổng trong các biện pháp phòng ngừa tham nhũng của các tổ chức. Việc loại bỏ những lỗ hổng này có tác động tích cực đến hoạt động của cả các tổ chức được thanh tra và cả đến các công ty khác trong ngành, bởi việc sử dụng các cơ chế chống tham nhũng hiệu quả sẽ thúc đẩy cạnh tranh công bằng, quan hệ đối tác chân chính và cuối cùng tác động đến sức hấp dẫn đầu tư.

Diễn giải theo ý nghĩa trực tiếp của luật cho thấy rằng, *thứ nhất*, mỗi tổ chức phải xây dựng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng và phải được thể hiện bằng văn bản khách quan (quy định, kế hoạch của địa phương), và *thứ hai*, tổ chức phải thực hiện các biện pháp này, tức là thực hiện hiệu quả các biện pháp được phản ánh trong các tài liệu. Các Kiểm sát viên chú ý đến cả hai khía cạnh này trong quá trình thanh tra.

Các hành vi vi phạm pháp luật mà cần được khắc phục dựa trên kết quả thanh tra sẽ được phản ánh trong các phản hồi của cơ quan kiểm sát (thường là công văn kiến nghị nhằm loại bỏ các hành vi vi phạm pháp luật), được thông qua một cách tính tới phần 1, Điều 14 của Luật Liên bang “Về chống tham nhũng”. Theo đó, nếu các hành vi tham nhũng hoặc các hành vi tạo điều kiện để thực hiện các hành vi tham nhũng được tổ chức, chuẩn bị hoặc thực hiện thay mặt hoặc vì lợi ích của một pháp nhân, thì pháp nhân đó có thể bị xử phạt theo luật Liên bang Nga.

Kiến nghị của Kiểm sát viên phải được xem xét nhanh chóng. Trong vòng một tháng kể từ ngày kiến nghị, các biện pháp cụ thể phải được thực hiện để loại bỏ các hành vi vi phạm pháp luật, nguyên nhân và điều kiện tạo khả năng cho các hành vi đó. Pháp nhân phải thông báo bằng văn bản về kết quả của những biện pháp đó cho Kiểm sát viên. Theo Điều 6 của Luật Liên bang “Về Viện kiểm sát Liên bang Nga”, các yêu cầu của Kiểm sát viên phát sinh từ thẩm quyền của người phải

được thực hiện một cách vô điều kiện trong thời hạn quy định.

Ví dụ, một tổ chức kinh doanh dịch vụ thuê và cho thuê xe đã nhận được công văn phản hồi như vậy từ cơ quan kiểm sát và đã kháng cáo lên tòa án. Tuy nhiên, các tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và giám đốc thẩm đều giữ nguyên phản hồi của cơ quan kiểm sát vì cho rằng đây là những phản hồi là hợp pháp và chính đáng. Pháp nhân này tin rằng họ đã thực hiện đầy đủ các biện pháp để ngăn chặn tham nhũng, bao gồm đã ban hành bộ quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp cho nhân viên và đã ra lệnh bổ nhiệm một cán bộ đặc biệt chịu trách nhiệm phòng ngừa tham nhũng và các hành vi vi phạm khác.

Mặc dù vậy, dựa trên kết quả xem xét hoạt động của pháp nhân và các quy định của Khuyến nghị Phương pháp luận, Viện kiểm sát đã cho rằng các biện pháp đã thực hiện là chưa đủ và nêu trong bản trình bày rằng, để đảm bảo thực hiện một cách hiệu quả trách nhiệm chống tham nhũng của nhân viên, cần phải quy định rõ ràng các thủ tục tuân thủ trách nhiệm đó. Cụ thể, pháp nhân phải ghi lại trong công văn quyết định nội bộ của mình về quy trình thông báo cho người sử dụng lao động về các trường hợp khi nhân viên bị xúi giục thực hiện hành vi tham nhũng hoặc về thông tin về hành vi tham nhũng mà nhân viên đã được biết. Quy trình này cần quy định các kênh và biểu mẫu để gửi thông báo, thủ tục đăng ký và thời hạn xem xét, cũng như các biện pháp nhằm đảm bảo tính bảo mật của thông tin được nhận và bảo vệ cá nhân báo cáo hành vi tham nhũng.

Tòa án đã nhận thấy kết luận của Kiểm sát viên là hợp lý, đồng thời Tòa án cho rằng pháp nhân không có chính sách chống tham nhũng, còn các quy định của Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử công vụ dành cho nhân viên chỉ mang tính chất tham khảo và không có cơ chế, quy trình cụ thể để thực hiện. Trên thực tế, không có biện pháp nào được thực hiện ở pháp nhân để ngăn chặn tham nhũng. Kết luận đã là mục tiêu xây dựng một hệ thống chống tham nhũng hiệu quả trong pháp nhân đã không đạt được¹. Thực tiễn tư pháp tương

tự có thể được tìm thấy cả trong các quyết định khác.

Nếu các tổ chức không tuân thủ hoặc tuân thủ không đúng các yêu cầu của Kiểm sát viên được nêu trong thông báo về việc loại bỏ hành vi vi phạm pháp luật, thì Kiểm sát viên sẽ tìm cách loại bỏ hoàn toàn các hành vi vi phạm thông qua các thủ tục tố tụng. Ngoài ra, các tổ chức đó và các quan chức của chúng cũng có thể phải chịu trách nhiệm hành chính theo điều 17.7 của Bộ luật xử lý vi phạm hành chính của Liên bang Nga (cố ý không tuân thủ các yêu cầu của Kiểm sát viên phát sinh từ thẩm quyền của người được thiết lập theo luật Liên bang).

Dựa trên phân tích hơn mười năm thực hành giám sát công tố, bao gồm cả những thông tin được phản ánh trong các thư thông báo và công văn đánh giá của Viện kiểm sát Liên bang Nga, có thể xác định các hành vi điển hình của các tổ chức vi phạm Điều 13.3 của Luật Liên bang “Về chống tham nhũng” như sau:

- Không có các đơn vị hoặc cán bộ chịu trách nhiệm phòng ngừa tội phạm tham nhũng;
- Không ban hành các quy định của tổ chức về phòng ngừa tham nhũng, trước hết là chính sách chống tham nhũng của tổ chức mình;
- Các quy định của địa phương về phòng ngừa tham nhũng không tuân thủ với luật chống tham nhũng Liên bang;
- Soạn thảo các biện pháp chống tham nhũng một cách hình thức mà không thực hiện trên thực tế;
- Không đảm bảo sự tương tác cần thiết giữa tổ chức và các cơ quan thực thi pháp luật;
- Có vi phạm liên quan đến việc đã không áp dụng các biện pháp ngăn ngừa và giải quyết xung đột lợi ích.

Đồng thời, kết quả hoạt động giám sát của các cơ quan kiểm sát cho thấy việc đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng của các tổ chức đòi hỏi phải có cách tiếp cận riêng. Không thể đưa ra yêu cầu tương tự cho các công ty hoạt động thay mặt và vì lợi ích của nhà nước và các doanh nghiệp siêu

ngày 30/6/2020 số 15AP-4915/2020 trong vụ án số A32-52509/2019. Theo Nghị quyết của Tòa Phúc thẩm Trọng tài Khu Bắc Kavkaz số F08-6621/2020 ngày 01/9/2020, Nghị quyết này đã được giữ nguyên.

¹ Nghị quyết của Tòa Phúc thẩm Trọng tài thứ 15

nhỏ tư nhân có ít nhân viên. Khi xác định các biện pháp phòng ngừa tham nhũng bắt buộc, cần xem xét mức độ tham gia của nhà nước và ý nghĩa xã hội của tổ chức, nhiệm vụ được giao cho tổ chức, số tiền được phân bổ từ ngân sách cho tổ chức và số lượng nhân viên trong tổ chức.

Vì vậy, Viện kiểm sát Liên bang Nga đã yêu cầu Kiểm sát viên của các đơn vị trực thuộc của Liên bang Nga và các Kiểm sát viên chuyên trách cấp tương đương phải tiến hành kiểm tra việc tuân thủ các yêu cầu của Điều 13.3 của Luật Liên bang “Về chống tham nhũng” chủ yếu trong các tổ chức là nhà thầu theo hợp đồng nhà nước (thành phố), trong đó có các tổ chức tham gia thực hiện đặt hàng quốc phòng nhà nước, cho các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, cung cấp hàng hóa và tiến hành các công việc cho phần lớn cư dân thành phố là các doanh nghiệp lớn đặc biệt quan trọng cho thành phố. Kiểm sát viên nên chú trọng các tổ chức có số lượng nhân viên lớn và các công ty sử dụng tài sản nhà nước và thành phố. Đồng thời, các Kiểm sát viên được yêu cầu không nên truy tố với những vi phạm trong lĩnh vực này nếu người vi phạm là người đứng đầu của các tổ chức có dưới ba nhân viên. Kết quả thanh tra của Viện kiểm sát cho thấy một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc các tổ chức tuân thủ các quy định tại Điều 13.3 của Luật Liên bang “Về chống tham nhũng” là nhận thức của người quản lý về các quy định pháp luật liên quan đó. Thực tế cho thấy, nhiều người quản lý tổ chức đã không thực hiện các biện pháp cần thiết do thiếu nhận thức về vấn đề này.

Do đó, có thể rút ra những kết luận sau:

- Tất cả các tổ chức, bất kể hình thức pháp lý hay quyền sở hữu, đều có nghĩa vụ xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng;
- Danh mục các biện pháp do luật quy định chưa phải là đầy đủ; cần dựa trên thực tiễn áp dụng pháp luật và xem xét các đặc thù hoạt động của từng tổ chức;
- Trong trường hợp các nỗ lực chống tham nhũng chưa đầy đủ, cơ quan kiểm sát có quyền yêu cầu tổ chức phải xây dựng và thực hiện các biện pháp phù hợp;
- Người quản lý tổ chức nên nâng cao

nhận thức trong lĩnh vực này để giảm rủi ro vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Liên bang Nga về vi phạm hành chính, ngày 07/01/2002, Số 1 (Phần 1);
2. Luật Liên bang ngày 17/01/1992 số 2202-I “Về Viện kiểm sát Liên bang Nga”, Tuyển tập Văn bản pháp luật Liên bang Nga, ngày 20/11/1995, Số 47;
3. Luật Liên bang ngày 25/12/2008 số 273-FZ “Về chống tham nhũng”, Tuyển tập Văn bản pháp luật Liên bang Nga, ngày 29/12/2008, số 52 (Phần 1);
4. Sắc lệnh của Tổng thống Liên bang Nga ngày 16/8/2021 số 478 “Về kế hoạch quốc gia chống tham nhũng giai đoạn 2021-2024”, Tuyển tập Văn bản pháp luật Liên bang Nga, 2021, số 34;
5. Lệnh của Viện kiểm sát Liên bang Nga ngày 10/10/2022, số 581 “Về việc thực hiện giám sát của Viện kiểm sát và việc thực hiện các quyền hạn khác của Viện kiểm sát trong lĩnh vực chống tham nhũng”, *Tạp chí Zakonnost* (Tinh hợp pháp), số 11, năm 2022;
6. E. Yu. Kireeva - M., Nxb. Triumph, *Chiến lược và An ninh Chống Tham nhũng* (Chuyên khảo tập thể), 2020;
7. R.V. Zhubrin - M. (đồng chủ biên), *Cuộc đấu tranh Chống Tham nhũng ở Liên bang Nga* (Chuyên khảo tập thể), Nxb. Gorodets, 2024;
8. Brezhnev, O.V. (2025), “Quy định pháp lý về thẩm quyền của Viện kiểm sát Liên bang Nga trong lĩnh vực chống tham nhũng: Sự phát triển, nội dung và đặc điểm thực hiện, các vấn đề đảm bảo pháp quyền: Lịch sử và hiện đại”, *Hội thảo Khoostov: Tuyển tập các bài báo khoa học theo kết quả Hội nghị Khoa học và Thực tiễn Quốc tế lần thứ IV* (ngày 26, 27/9/2024) - Lipetsk;
9. Yu. V. Truntsevsky, R. A. Kurbanov, A. M. Tsinin và cộng sự, *Chống tham nhũng trong lĩnh vực kinh doanh: Sổ tay khoa học và thực tiễn*, biên tập bởi T. Ya. Khabrieva, O. S. Kapinus; *Viện Lập pháp và Nghiên cứu Luật So sánh thuộc Chính phủ Liên bang Nga*, Moscow, Nxb. Yurisprudentsia (Luật học), 2020;
10. Tukhvatullin, T. A., Rusetsky, A. E., “Chống tham nhũng trong các tổ chức: Sự mơ hồ về mặt pháp lý liên quan đến bộ biện pháp phòng ngừa cần thiết và đầy đủ và các thực tiễn chống tham nhũng tốt nhất của các công ty Nga”, *Các vấn đề hiện hành của luật pháp Nga*, 2023, Tập 18, Số 5 (150);
11. Bộ Lao động Nga, *Khuyến nghị về phương pháp luận của Bộ Lao động Nga đối với việc các tổ chức phải xây dựng và áp dụng các biện pháp nhằm phòng ngừa và chống tham nhũng* (công bố ngày 28/3/2014, sửa đổi ngày 10/11/2018), <https://mintrud.gov.ru/ministry/programms/anticorruption/015/0>, truy cập ngày 10/9/2025;
12. Phòng Thương mại và Công nghiệp Liên bang Nga, *Hiến chương chống tham nhũng của doanh nghiệp Nga*, https://ach.tpprf.ru/anti-bribes/Хартия_RUS.pdf, truy cập ngày 10/9/2025.